

Số: 37 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 4 năm 2015

Ngày: 2026

Ngày: 15.11.2015

KẾ HOẠCH

Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2015

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2015, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Triển khai có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời có các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu:

1.1. Việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên; việc đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải được thực hiện khách quan, chính xác, hiệu quả, tránh hình thức.

1.2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tiếp tục phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành với nội

dung, hình thức phù hợp, đảm bảo công tác phổ biến đem lại hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

- *Cơ quan, đơn vị thực hiện:* Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính

Tổ chức tập huấn, tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo các cấp, cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ Quý II năm 2015.

3. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” gắn với việc triển khai thi hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

4.1. Tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tiến hành kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý III, IV năm 2015.

4.2. Tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý III, IV năm 2015.

5. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, hàng năm đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định tại Điều 25 và khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp Luật Xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 (đối với báo cáo định kỳ 06 tháng); trước ngày 05 tháng 10 (đối với báo cáo hàng năm);

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 (đối với báo cáo định kỳ 06 tháng); trước ngày 10 tháng 10 (đối với báo cáo hàng năm), để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương để báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 4 (*đối với báo cáo định kỳ 06 tháng*); trước ngày 20 tháng 10 (*đối với báo cáo hàng năm*).

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

Xây dựng cơ sở dữ liệu, tích hợp dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Tư pháp, Sở Thông tin truyền thông.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành căn cứ Kế hoạch này và các văn bản có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Tòa án nhân dân tiếp tục phổ biến, quán triệt những nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và các văn bản liên quan cho đội ngũ cán bộ trong ngành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 của đơn vị để tổ chức thực hiện (đồng gửi Sở Tư pháp để tổng hợp); chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Sở Tài chính, Phòng Tài chính cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách để thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Trưởng các phòng khối NCTN;
- Lưu: VT-NC (P.Hà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Bích Việt